TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HS-PT
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Bà Đỗ Thị Thắm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trần Tuấn Anh và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Tuấn A (tên gọi khác: Đ) sinh ngày 16/02/1992 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (sinh năm 1969) và bà Trương Thị Mỹ H (sinh năm 1966); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Minh H (tên gọi khác: C) sinh ngày 04/01/1991 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh L (sinh năm 1956) và bà Đào Thị T (sinh năm 1960); Vợ, con: chưa có; Tiền án: Bản án số 216/2019/HSPT ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người", chấp hành xong hình

phạt ngày 17/7/2023, chưa được xóa án tích, phạm tội mới; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) sinh ngày 01/9/1994 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: phường Đ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang S (sinh năm 1957) và bà Huỳnh Thị L (sinh năm 1959); có vợ là Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1989), con có 03 người (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 88/2007/HSPT ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/8/2023, Trần Tuấn A, Trần Thị T, Bùi Trần Vĩnh K, Nguyễn Văn T gặp nhau tại quán cà phê "T" ở địa chỉ khu vực T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định do Nguyễn Thị Xuân V làm chủ. Trần Tuấn A rủ Trần Thị T, Bùi Trần Vĩnh K, Nguyễn Văn T đánh bạc dưới hình thức xốc bầu cua thắng thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Trần Tuấn A thỏa thuận với Nguyễn Thị Xuân V cho phép đánh bầu cua thắng thua bằng tiền tại quán, khi nào đánh xong thì Trần Tuấn A sẽ trả thêm tiền, Nguyễn Thị Xuân V đồng ý.

Trần Tuấn Anh lấy bộ dụng cụ xóc bầu cua phục vụ cho việc đánh bạc. Trần Tuấn A cùng với Bùi Trần Vĩnh K, Trần Thị T, Nguyễn Văn T cùng đánh. Sau đó lần lượt có Trần Đình H, Đặng Minh H, Đặng Thị D, Phan Văn G, Nguyễn Hữu H, Phạm Thị Kim T cùng tham gia đặt cược.

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì Công an thị xã A kiểm tra, phát hiện các đối tượng đang đặt cược trên sòng bạc là 710.000 đồng, sau đó các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.890.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 17.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn A, Bùi Trần Vĩnh K, Đặng Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Kim T, Đặng Thị D, Nguyễn Hữu H, Phan Văn G, Trần Đình H, Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc", bị cáo Nguyễn Thị Xuân V phạm tội "Gá bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh H 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Thị Kim T, Đặng Thị D, Bùi Trần Vĩnh K mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Thị Xuân V 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Phan Văn G 15 tháng cải tạo không giam giữ, Trần Thị T, Nguyễn Hữu H, Trần Đình H mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2024, các bị cáo Trần Tuấn A, Đặng Minh H, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không lớn; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo Đặng Minh H có tiền án, tuy nhiên do hành vi đánh bạc không cùng loại tội đã bị xét xử trước đó, số tiền đánh bạc không lớn nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Tuấn Anh, đề nghị giảm cho bị cáo Đặng Minh H còn 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Các bị cáo Trần Tuấn A, Bùi Trần Vĩnh K, Đặng Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Kim T, Đặng Thị D, Nguyễn Hữu H, Phan Văn G, Trần Đình H, Trần Thị T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua tôm cá. Số tiền trên chiếu bạc 700.000đ và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp dùng vào việc

đánh bạc là 16.890.000 đồng, tổng cộng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.600.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Tuấn A, Đặng Minh H, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đặng Minh H có tiền án 07 năm tù về tội Giết người; bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu. Hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo Trần Tuấn A có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đánh bạc với số tiền nhỏ; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị tai nạn lao động do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 BLHS nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ tại điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh H, Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Minh H, Nguyễn Văn T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 09 (chín) tháng tù, tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh H 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Đặng Minh H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Tuấn A không phải chịu án phí HSPT.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã A;
- Cơ quan THAHS thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình